

Số: 130/2017/QĐ-PT

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO
ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Điền

Các Thẩm phán: Ông Phạm Tấn Hoàng
Ông Lê Phước Thanh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên họp:
Ông Nguyễn Xuân Thanh, Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 07/2017/QĐST-HC ngày 27 tháng 4 năm 2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã căn cứ vào khoản 5 Điều 38, Điều 143 và Điều 144 của Luật Tổ tụng Hành chính, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” giữa:

1. *Người khởi kiện:* Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1952

Địa chỉ: phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà Cao Thị Thu H, sinh năm 1953;

3.2. Ông Võ Tiến T, sinh năm 1968;

3.3. Bà Ngô Thị S, sinh năm 1970

Cùng địa chỉ: phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Tại đơn kháng cáo ngày 03/5/2017, người khởi kiện là ông Nguyễn Hữu T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 07/2017/QĐST-HC ngày 27/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, buộc Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định tiếp tục giải quyết vụ án hành chính do ông khởi kiện.

Lý do kháng cáo: Tháng 8/2016, ông Nguyễn Hữu T mới biết việc Ủy ban

nhân dân tỉnh Bình Định đã cấp Sổ chứng nhận quyền sở hữu nhà số 2356/CNSH ngày 27/10/1992 cho ông Võ Thành K và bà Nguyễn Thị Ngọc V chồng lên một phần diện tích đất của gia đình ông. Do đó, ngày 20/02/2017 ông khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Sổ chứng nhận quyền sở hữu nhà do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định cấp cho ông Võ Thành K là còn trong thời hiệu khởi kiện là 01 năm theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

XÉT THẤY:

[1] Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 07/2017/QĐST-HC ngày 27/4/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã căn cứ vào 02 biên bản làm việc giữa Đại diện Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Q (Biên bản làm việc ngày 23/8/2010 với ông Nguyễn Hữu T; Biên bản làm việc ngày 20/3/2013 với ông Nguyễn Hữu T và bà Ngô Thị S) nhận định như sau:

[1.1] Năm 2008, ông Nguyễn Hữu T có nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất gia đình ông đang sử dụng. Đến năm 2011, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Q kiểm tra hiện trạng thực tế thì nhận thấy phần diện tích đất mà ông Nguyễn Hữu T xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có một phần đất phía sau bị chồng lên phần diện tích đất của ông Võ Thành K đã được Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bình Định cấp sổ chứng nhận quyền sở hữu nhà. Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Q đã giải thích cho ông Nguyễn Hữu T biết nhưng ông Nguyễn Hữu T cho rằng phần nhà và đất của ông hiện đang sử dụng là đúng, không chồng lên diện tích đất đã cấp sổ chứng nhận cho ông Võ Thành K. Tức là tại thời điểm này, ông Nguyễn Hữu T đã biết được sự việc diện tích đất của ông Võ Thành K đã được UBND tỉnh Bình Định cấp sổ chứng nhận quyền sở hữu nhà.

[1.2] Do đó, ngày 20/02/2017 ông Nguyễn Hữu T mới gửi đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân (TAND) tỉnh Bình Định hủy bỏ Sổ chứng nhận quyền sở hữu nhà số 2356/CNSH ngày 27/10/1992 do UBND tỉnh Bình Định cấp cho ông Võ Thành K là hết thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[2] Sau khi xem xét đơn kháng cáo, lời trình bày của ông Nguyễn Hữu T tại phiên họp và các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án, Hội đồng thấy rằng:

[2.1] Ngoài nội dung các Biên bản làm việc ngày 23/8/2010, ngày 20/3/2013 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Q mà Tòa án cấp sơ thẩm đã nêu trên, tại Biên bản lấy lời khai của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đối với ông Nguyễn Hữu T và bà Cao Thị Thu H vào ngày 20/3/2017 (BL.28,29), ông Nguyễn

Hữu T đã thừa nhận sự việc: Năm 2008, ông Nguyễn Hữu T nộp hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất của gia đình ông đang sử dụng thì có tranh chấp về mốc giới nên đến nay ông vẫn chưa được cấp sổ. Ông trình bày: *“Tại thời điểm giải quyết tranh chấp, tôi mới biết việc ông Võ Thành K kê khai sai diện tích và hiện trạng để được Nhà nước cấp Sổ chứng nhận quyền sở hữu nhà số 2356/CNSH ngày 27/10/1992”*; khi được hỏi đến năm nào ông biết được phần hiện trạng, diện tích thửa đất ông Võ Thành K được Nhà nước cấp theo Sổ chứng nhận quyền sở hữu nhà số 2356/CNSH ngày 27/10/1992 là không đúng thực tế, ảnh hưởng đến quyền lợi của vợ chồng ông, thì ông Nguyễn Hữu T trả lời: *“Năm 2013, trong quá trình giải quyết tranh chấp của gia đình tôi và bà S tại UBND phường T và Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Q thì tôi mới biết”*; và khi được hỏi từ năm 2013 cho đến nay, ông có gửi đơn khởi kiện đến Tòa án về việc yêu cầu hủy Sổ chứng nhận quyền sở hữu nhà số 2356/CNSH ngày 27/10/1992 hay không, thì ông trả lời: *“Không”*.

[2.2] Căn cứ vào nội dung các Biên bản làm việc ngày 23/8/2010, ngày 20/3/2013 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Q và lời trình bày của ông Nguyễn Hữu T tại Biên bản lấy lời khai ngày 20/3/2017 nêu trên đã có đủ cơ sở khẳng định: Năm 2013, ông Nguyễn Hữu T đã biết được sự việc ông Võ Thành K đã được UBND tỉnh Bình Định cấp Sổ chứng nhận quyền sở hữu nhà số 2356/CNSH ngày 27/10/1992. Việc ông Nguyễn Hữu T trình bày tại đơn kháng cáo cho rằng đến tháng 8/2016, ông mới biết được UBND tỉnh Bình Định cấp Sổ chứng nhận quyền sở hữu nhà cho ông Võ Thành K nhưng không đưa ra được bất kỳ chứng cứ nào để chứng minh nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, ngày 20/02/2017 ông Nguyễn Hữu T mới gửi đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định hủy Sổ chứng nhận quyền sở hữu nhà số 2356/CNSH ngày 27/10/1992 do UBND tỉnh Bình Định cấp cho ông Võ Thành K là hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 143 của Luật Tố tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là đúng pháp luật.

[3] *Về án phí*: Căn cứ khoản 1 Điều 349 Luật Tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Hữu Trường phải chịu án phí phúc thẩm.

Căn cứ vào Điều 243 của Luật Tố tụng hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 07/2017/

QĐST-HC ngày 27 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

[2] Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Hữu T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Nguyễn Hữu T đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 07992 ngày 03 tháng 5 năm 2017.

[3] Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Điền